

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Ngành

Phân bón

Data Talks

Thống kê tự doanh
Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức
Tổng hợp Quý 1



Thị trường chững lại khi chạm gần kháng cự

Sau hai phiên tăng mạnh thị trường có phần hạ nhiệt trong phiên giao dịch hôm nay và đóng cửa không biến động nhiều so với phiên hôm trước. Độ rộng thị trường vẫn tích cực với 252 mã xanh so với 191 mã giảm. Nhóm VN30 phân hóa với REE, PLX, SSI vẫn duy trì mức xanh nhẹ trong khi POW, MSN, STB, MBB chịu áp lực chốt lời mạnh làm giá điều chỉnh. Cổ phiếu ngân hàng cũng mất điểm ở các mã lớn như VPB, MBB, OCB, TPB dù mức rơi chỉ khoảng 1%.

Thị trường trong vài phiên tới sẽ chịu áp lực điều chỉnh do lực chốt lời từ đợt mua giá rẻ tuần trước. Dòng tiền trong vài phiên gần đây có dấu hiệu gia tăng trở lại. Nhà đầu tư có thể chốt lãi dần các trạng thái đã mua ngắn hạn tuần trước và chờ tín hiệu mua mới khi thị trường điều chỉnh.

Danh mục cổ phiếu quan tâm: **GVR, DPM, STB, PHR, BID, OCB, HAH, GMD, DGC, DGW, MWG, FPT, VCI, VND, REE.**

Xuất khẩu phân bón 4 tháng 2022



Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 4, xuất khẩu phân bón của Việt Nam đạt 149 nghìn tấn, tương đương 102 triệu USD, tăng 22% về lượng và tăng 56% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.

Tính chung 4 tháng đầu năm, Việt Nam xuất khẩu 628 nghìn tấn phân bón các loại, tương đương 412 triệu USD, tăng 33% về lượng, tăng mạnh 175% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Giá phân bón xuất khẩu trong 4 tháng đạt 634 USD/tấn, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm 2021.

Giá phân bón tăng cao đã đưa kim ngạch xuất khẩu phân bón 4 tháng bằng 75% kết quả xuất khẩu cả năm 2021.

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem) cho rằng sở dĩ giá thành phân bón tăng cao (cả tiêu thụ trong nước và xuất khẩu) bởi nguyên liệu đầu vào của lĩnh vực này tăng mạnh.

Đơn cử như để sản xuất phân DAP phải có lưu huỳnh và từ đầu năm đến nay giá nhập khẩu mặt hàng này tăng 85,6%; hay mặt hàng kali nhập khẩu để sản xuất phân NPK cũng tăng 82%, ngoài ra, chưa kể việc tăng giá nguyên liệu, chi phí logistics...

Nhóm ngành Phân bón đạt lợi nhuận tăng trưởng đến gấp 20 lần so với cùng kỳ nhờ giá phân bón khan hiếm và tăng vọt trong những tháng đầu năm.

Như doanh nghiệp trong top đầu ngành **DCM** có doanh thu thuần đạt 4.074 tỷ đồng cao gấp hơn 2 lần cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó riêng doanh thu bán Ure là 3.769 tỷ đồng, chiếm 88% trong cơ cấu tổng doanh thu, mức tăng trưởng cao của mặt hàng này chủ yếu đến từ hoạt động xuất khẩu với 2.195 tỷ đồng - cao gấp 5,5 lần quý 1/2021.

DPM doanh thu thuần hợp nhất đạt 5.829 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần so với kết quả cùng kỳ năm 2021. Sau khi trừ đi các khoản chi phí, Đạm Phú Mỹ lãi sau thuế quý 1/2022 đạt kỷ lục 2.126 tỷ đồng – gấp 12 lần so với số lãi 179 tỷ đồng ghi nhận trong quý 1/2021; trong đó LNST của công ty mẹ đạt 2.114 tỷ đồng.

Dự kiến các doanh nghiệp phân bón tiếp tục ghi nhận lợi nhuận cao kỷ lục trong quý 2 năm nay so với cùng kỳ dù về trị tuyệt đối có thể giảm nhẹ một chút so với quý 1 đầu năm. Các doanh nghiệp hưởng lợi bao gồm phân bón và hóa chất như DPM, DCM, LAS, DGC, CSV ...

Thông tin giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp

- **CTCP Đầu tư Nam Long (NLG):** Từ ngày 30/5 đến 28/6, CTCP Đầu tư Thái Bình, đơn vị có liên quan đến Thành viên HĐQT Nguyễn Đức Thuán, đăng ký bán 2,5 triệu cổ phiếu NLG theo phương thức giao dịch thỏa thuận và khớp lệnh, giảm lượng nắm giữ xuống 21,25 triệu đơn vị, chiếm 5,5% vốn.
- **CTCP Gas Petrolimex (PGC):** Từ ngày 6/5 đến 23/5, CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư MB (MB Capital), đơn vị có liên quan đến Thành viên HĐQT Giang Trung Kiên, đã trở thành cổ đông lớn của Gas Petrolimex sau khi mua thỏa thuận 1,49 triệu cổ phiếu PGC trên 1,5 triệu cổ phiếu đăng ký mua, nâng lượng nắm giữ lên 4,2 triệu đơn vị, chiếm 6,95% vốn.
- **CTCP Đầu tư và Phát triển TDT (TDT):** Ngày 19/5, Tổng Giám đốc Nguyễn Việt Thắng đã bán 500.000 cổ phiếu TDT, giảm lượng nắm giữ xuống 1,37 triệu đơn vị, chiếm 6,44% vốn.
- **CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt (DTD):** Từ ngày 12/5 đến 20/5, Chủ tịch HĐQT Nguyễn Huy Cường đã mua 250.000 cổ phiếu DTD, nâng lượng nắm giữ lên 9,16 triệu đơn vị tương đương 29,82% vốn.
- **CTCP Nhựa Thiếu niên – Tiên Phong (NTP):** Từ ngày 28/4 đến 20/5, CTCP Nhựa Thiếu niên Tiên Phong phía Nam, đơn vị có liên quan đến Chủ tịch HĐQT Đặng Quốc Dũng, đã mua 166.500 cổ phiếu NTP, nâng tỷ lệ nắm giữ lên 6,68% tương đương 7,87 triệu đơn vị.



Cổ phiếu quan tâm

PHR - Công ty CP Cao su Phước Hòa



Kháng cự: 80 **Hỗ trợ: 55**

Theo xu hướng thị trường, PHR đã giảm từ vùng đỉnh quanh 80 về 55. Đường giá đang có sự phục hồi tốt trong những phiên gần đây và hướng về kháng cự gần 67.

Mục tiêu: Nhà đầu tư có thể tích lũy quanh vùng 60-63. Mục tiêu gần nhất quanh 70-75.

TIG – Tập đoàn đầu tư Thăng Long



Kháng cự: 30 **Hỗ trợ: 14**

TIG đã giảm hơn 50% từ vùng đỉnh và đang tạo đáy quanh 14-15..

Mục tiêu: Giá đang giữ nền tốt quanh 15. Nhà đầu tư có thể tích lũy quanh vùng giá hiện tại. Mục tiêu ngắn hạn: 20. Ngưỡng cắt lỗ dưới 14.

STB - Ngân hàng Sacombank



Kháng cự: 28 **Hỗ trợ: 18**

STB đã điều chỉnh gần -50% từ vùng 36 về 18. Giá có tín hiệu hồi phục khá và dòng tiền đang vào mạnh.

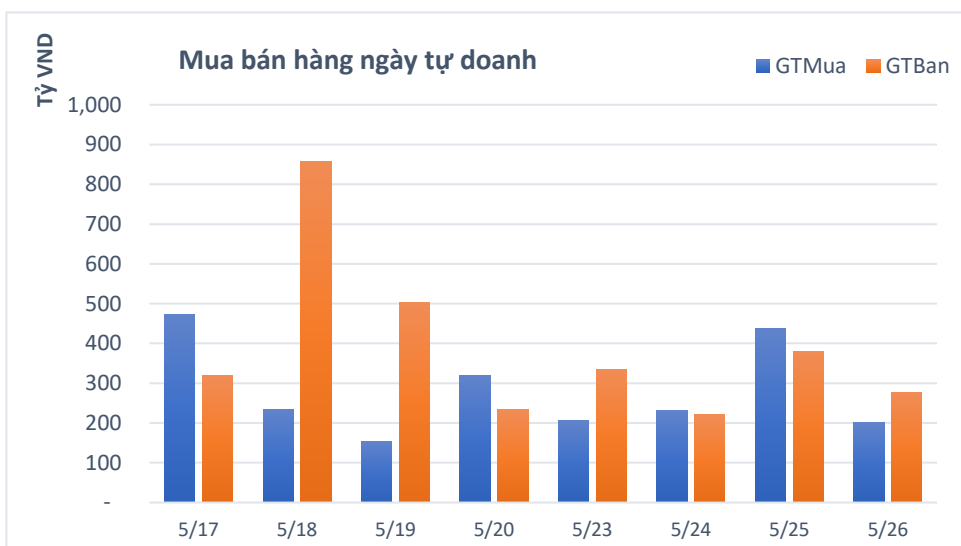
Mục tiêu: Giá về ngưỡng kháng cự đầu tiên 24,25. Mua thêm nếu giá rơi về 18-19 trong ngắn hạn.

Danh mục cổ phiếu giao dịch trung hạn:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Note	Ngày đưa vào NM	Lãi / Lỗ
DGC	224.9	4.6	170	250	Mua mới quanh 180-200	5/18/2022	15.3%
STB	22.4	3.0	17	28	Mua mới quanh 19-20	5/17/2022	12.0%
VCI	39.2	5.1	30	50	Mua mới quanh 31-33	5/17/2022	18.8%
FTS	37.8	1.3	30	45	Mua mới quanh 32-34	5/17/2022	9.4%
DGW	121.9	14.0	90	120	Mua thêm quanh 85-90	5/16/2022	6.9%
MSN	108.6	(1.6)	90	120	Mua thêm quanh 90-95	5/16/2022	3.4%
VPB	31.1	2.0	25	45	Mua thêm quanh 30-31	5/16/2022	-5.9%
GVR	25.4	10.5	20	35	Mua thêm quanh 22-24	5/16/2022	-2.5%
VIB	26.2	1.6	22	35	Mua thêm quanh giá 23-25	5/16/2022	-9.7%
OCB	20.2	(0.2)	15	25	Mua thêm quanh 16-18	5/16/2022	-4.0%
VCB	76.7	0.9	75	95	Mua quanh 75-78	4/21/2022	-2.2%
HPG	35.0	(7.7)	35	50	Nằm giữ	2/8/2022	-22.2%
TNG	30.9	14.4	24	45	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 35	2/7/2022	6.6%
STK	55.7	3.3	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	5.1%
MBB	27.7	3.4	25	35	Nằm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	-4.7%
MWG	139.0	4.5	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	3.0%
DPM	72.0	5.6	35	77	Chốt lời	2/7/2022	71.4%
REE	72.0	9.5	60	90	Chốt lời	1/20/2022	56.5%

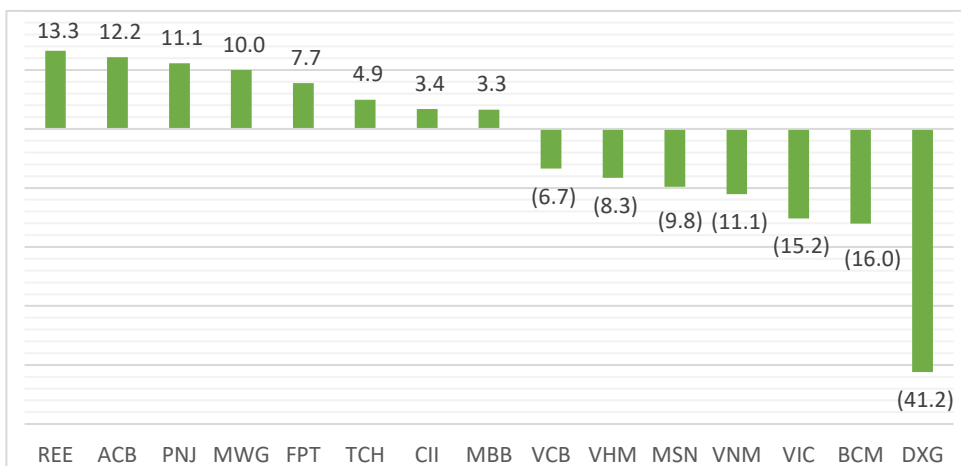


Tổng giá trị mua bán hàng ngày của tự doanh:



Tự doanh mua vào giảm đáng kể gần ½ so với phiên hôm qua và tổng giá trị bán ròng khoảng 75.4 tỷ đồng hôm nay.

Nhóm cổ phiếu tự doanh mua ròng nhiều nhất trong ngày:



Tự doanh mua ròng một số mã REE, ACB, PNJ, MWG, FPT trong khi bán ròng DXG nhiều nhất khoảng 41 tỷ, kế đến là BCM, VIC, VNM.

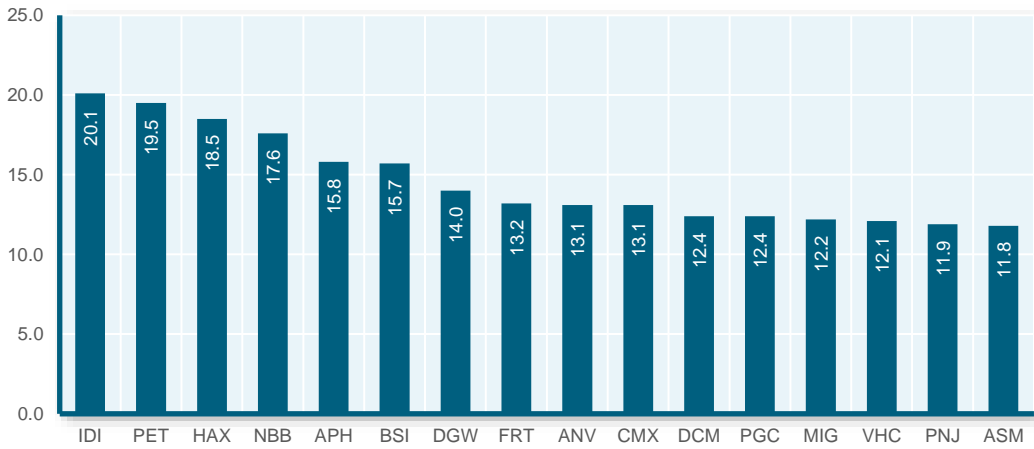


Tổng hợp kết quả kinh doanh Quý 1.2022

Ngành	Số DN	Doanh thu Q1.2021	Doanh thu Q1.2022	% doanh thu	Lợi nhuận Q1.2021	Lợi nhuận Q1.2022	% tăng trưởng LN
Ngân hàng	27	82,357	98,086	19.1%	41,478	54,098	30.4%
Bất động sản	76	64,483	48,649	-24.6%	12,106	10,626	-12.2%
Sản xuất và KD Thép	26	75,320	108,404	43.9%	8,886	9,967	12.2%
Dầu khí	22	103,834	173,495	67.1%	4,931	6,670	35.3%
Thực phẩm và đồ uống	75	76,823	79,418	3.4%	6,049	8,290	37.0%
Phân bón	13	10,388	20,483	97.2%	225	4,815	2036.3%
Điện	44	27,800	37,424	34.6%	2,576	5,229	103.0%
Dịch vụ tài chính	41	10,490	14,369	37.0%	3,519	4,829	37.2%
Vận tải - Logistics	73	26,164	31,685	21.1%	2,668	3,544	32.8%
Xây dựng	112	37,047	36,371	-1.8%	2,009	3,389	68.7%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	67	19,307	26,004	34.7%	2,544	2,975	16.9%
Bất động sản KCN	22	13,849	14,197	2.5%	2,687	3,182	18.4%
Bán lẻ	21	52,841	65,513	24.0%	1,753	2,077	18.4%
Hóa chất	26	14,591	21,636	48.3%	801	2,024	152.6%
Vật liệu xây dựng	42	12,781	16,063	25.7%	1,183	1,591	34.5%
Thủy sản	25	13,681	17,157	25.4%	494	1,481	199.5%
Công nghệ Thông tin	19	9,872	12,303	24.6%	949	1,470	54.8%
Hàng cá nhân & Gia dụng	28	15,608	19,565	25.3%	1,041	1,412	35.6%
Bảo hiểm	12	15,510	17,666	13.9%	1,230	1,341	9.0%
Dệt May	20	12,831	17,085	33.2%	583	896	53.9%
Y tế	36	11,626	10,544	-9.3%	647	778	20.3%
Nước	49	5,133	5,419	5.6%	729	647	-11.4%
Tài nguyên Cơ bản	20	7,246	8,491	17.2%	481	490	1.9%
Du lịch và Giải trí	31	7,775	8,683	11.7%	67	335	396.8%
Khoáng sản	27	14,113	20,047	42.0%	(70)	373	-632.1%
Ô tô và phụ tùng	11	9,478	11,218	18.4%	289	318	9.8%
Truyền thông	28	1,456	1,408	-3.4%	201	195	-3.0%
Cao su	13	1,154	1,211	5.0%	175	161	-7.6%
Bao bì	16	5,719	8,100	41.6%	125	128	2.0%
Xây dựng và Vật liệu	58	6,581	6,018	-8.6%	(25)	74	-401.9%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	5	1,796	2,599	44.7%	29	28	-2.0%
Tổng	1085	767,657	959,309	25.0%	100,363	133,432	32.9%



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	30.4	-11.8%	2,690,700	7.5	1.7	-	-	4,022	17,840
BID	HOSE	35.1	-6.1%	1,194,100	13.4	2.1	2,800	76,200	2,615	17,066
CTG	HOSE	26.7	-23.3%	3,780,600	9.7	1.3	617,600	239,400	2,739	20,454
EIB	HOSE	32.5	-4.1%	92,100	27.7	2.2	1,400	-	1,172	15,006
HDB	HOSE	25.6	-17.8%	1,879,100	7.3	1.6	710,200	379,000	3,506	16,306
LPB	HOSE	15.2	-25.1%	3,913,200	5.2	1.0	500	91,700	2,933	14,712
MBB	HOSE	27.7	-5.0%	7,260,800	7.0	1.6	9,800	-	3,933	17,750
MSB	HOSE	19.8	-30.5%	1,179,700	6.1	1.3	-	-	3,231	15,132
OCB	HOSE	20.2	-28.0%	1,448,200	6.3	1.2	4,200	100	3,206	16,404
SHB	HOSE	15.1	-32.9%	7,210,100	5.2	1.1	13,200	358,200	2,913	14,181
SSB	HOSE	34.3	-19.2%	1,940,100	14.9	2.5	-	-	2,304	13,611
STB	HOSE	22.4	-30.2%	15,266,200	12.1	1.2	359,100	1,896,900	1,856	18,174
TCB	HOSE	36.7	-27.9%	4,687,800	6.7	1.3	-	-	5,458	28,080
TPB	HOSE	31.6	-26.2%	1,314,300	7.7	1.8	13,400	139,900	4,079	17,310
VCB	HOSE	76.7	-2.9%	978,900	13.0	2.6	670,200	547,900	5,910	29,421
VIB	HOSE	26.2	-45.1%	798,500	5.6	1.6	12,200	-	4,651	16,748
VPB	HOSE	31.1	-13.8%	8,627,400	6.0	1.4	-	300	5,135	21,416
BAB	HNX	18.9	-17.1%	13,600	18.5	1.5	-	-	1,021	12,279
NVB	HNX	34.8	5.5%	1,200	-	4.5	500	300	3	7,695
VBB	UPCOM	12.0	-37.2%	14,200	11.2	1.0	-	-	1,068	12,202
VAB	UPCOM	10.8	-27.0%	176,200	5.7	0.9	-	-	1,902	12,443
SGB	UPCOM	14.1	-24.2%	5,500	-	1.1	-	-	540	12,368
PGB	UPCOM	23.4	-30.4%	57,000	23.5	1.6	-	-	997	14,272
NAB	UPCOM	15.4	-22.2%	58,600	-	-	-	-	3,247	17,329
KL8	UPCOM	28.3	11.0%	3,500	27.4	2.1	-	-	1,031	13,236
BVB	UPCOM	14.6	-36.5%	554,700	20.1	1.1	-	-	725	13,020
ABB	UPCOM	12.1	-26.2%	3,096,900	4.9	0.9	-	-	2,491	12,860
				68,243,200	11.37	1.63	2,415,100	3,729,900	2,692	16,197



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	CPC	HNX	15/06/2022	16/06/2022	7/7/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	VIM	UPCoM	15/06/2022	16/06/2022	28/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	EVE	HOSE	7/6/2022	8/6/2022	17/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	SVI	HOSE	7/6/2022	8/6/2022	22/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	SAV	HOSE	2/6/2022	3/6/2022	10/6/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	SAV	HOSE	2/6/2022	3/6/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Thưởng cổ phiếu
7	DHP	HNX	2/6/2022	3/6/2022	22/06/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DRC	HOSE	1/6/2022	2/6/2022	16/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	HAC	UPCoM	1/6/2022	2/6/2022	22/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	PLC	HNX	1/6/2022	2/6/2022	17/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VTO	HOSE	1/6/2022	2/6/2022	22/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	TC6	HNX	1/6/2022	2/6/2022	22/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	RAL	HOSE	31/05/2022	1/6/2022	10/6/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	TDN	HNX	31/05/2022	1/6/2022	14/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	VHL	HNX	30/05/2022	31/05/2022	6/7/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	MKP	UPCoM	30/05/2022	31/05/2022	10/6/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	UIC	HOSE	30/05/2022	31/05/2022	10/6/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	VSH	HOSE	30/05/2022	31/05/2022	30/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	BMI	HOSE	30/05/2022	31/05/2022	30/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	TNP	UPCoM	30/05/2022	31/05/2022	17/06/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	GVT	UPCoM	30/05/2022	31/05/2022	30/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 3,900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	TDB	UPCoM	30/05/2022	31/05/2022	28/06/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	CTW	UPCoM	30/05/2022	31/05/2022	25/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 630 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	SIV	UPCoM	30/05/2022	31/05/2022	15/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	VPW	UPCoM	27/05/2022	30/05/2022	20/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 255.41 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	DVW	UPCoM	27/05/2022	30/05/2022	30/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	GMA	HNX	27/05/2022	30/05/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
28	PBT	UPCoM	27/05/2022	30/05/2022	20/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 687 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhh@vise.com.vn

VISecurities
CHỨNG KHOẢN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931